

# TẢN MẠN CHUYỆN GÀ!



## *Gà TẢN MẠN KÝ!*

*letamanh*

Sau khi về hưu từ 2010 đến nay, hàng ngày tôi thường vào hồ bơi ở đường Newhope, đối diện với Bưu Điện Fountain Valley; cũng nằm trong khu Little Saigon. Mỗi ngày từ 6:30 sáng là nhảy ùm xuống hồ, bơi đúng một giờ thì lại vào ngồi jacuzzi, steam room, sauna, xong tắm sạch rồi ra về... Cứ thế mỗi ngày tôi bỏ ra hai giờ cho sức khỏe.

Suốt mấy năm trời “bơi lội”, vợ chồng tôi trở thành

thói quen giờ giấc và hình như đâm ra “ghiền” với không khí thoải mái ấy! Vào ra lâu năm, chung đụng với không biết bao nhiêu người cùng lo “sức khỏe”; cho nên tôi quen hầu hết dân Việt Nam và một số người Mỹ, Mễ, Ấn Độ, Pakistan...ra vào tập dợt.

Có hai khu vực hồ jacuzzi, steam room, sauna, phòng tắm; một giành riêng cho bên nữ, một bên khác cho nam giới rất là riêng biệt! Vì là khu riêng biệt, nên khi vào bên trong là mọi người hầu như rất ư là tự nhiên trở thành Adam, chẳng còn mắc cỡ hay “che chắn” trong cái “vườn Địa Đàng” nhân tạo này!

Hôm nay cũng thế, sau khi lội xuống hồ nước nóng với mấy vòi nước xịt thật mạnh đâm vào lưng quá đả, tôi nghe tiếng chào của anh Thọ:

- Chào ông bạn! Khỏe không?

- A! Anh Thọ, về hồi nào? Việt Nam nóng lạnh ra sao?

- Về hai hôm nay! Lâu quá mới về thăm gia đình bà con và bạn bè; đi từ Sài Gòn ra Huế thăm mồ mả, khi về lại bằng xe lửa, cũng vui, nhưng mà chán!

- Thế nào là vui và thế nào là chán?

- Vui là gặp lại bạn bè, bà con. Chán là số người quen chết gần hết, những đứa trẻ cùng quê, sanh sau này không biết mình là ai. Rõ chán! Giống như Lưu Nguyễn từ thiên thai trở về quê cũ! Không khí ngột ngạt đủ mọi mặt, nói ra thêm buồn! Nhưng có một điều hay là kể từ 30-4-75, sau khi rời khỏi Quân Đoàn 1, ở tù và lưu lạc xứ người đến giờ tôi mới về thăm quê và lại được ăn “gà tám ký”; mùi vị tuyệt vời giống như năm xưa!

- Ế! Ông Bạn già, tìm đâu ra gà tám ký? Và làm gì ông có thể ăn hết tám ký gà? Đừng có mà nói đại ngôn; già rồi còn nói dốt! Cá tháng Tư phải không?

Anh Thọ cười khanh khách trong lúc có thêm một

ông bạn Việt nữa vừa lộ xuống. Ông bạn Trường, Bắc Kỳ 9 nút (1954) vốn là Sĩ Quan phục vụ ở Bộ Tổng Tham Mưu, tù ba năm, vượt biên sớm; hiện giờ có thể gọi là một “Đại Gia”. Ông bạn Trường nhìn tôi nheo mắt:

- Dân CTCT gì mà chậm tiêu thế hả! Ông Thọ mà ăn hết tám ký gà thì đâu còn xác ngồi đây thoải mái hưởng phước cảnh già, mắt nhắm, rung đùi hưởng khoái hui hui thế này!

Tôi nhìn anh Thọ cười ngượng, nhưng chưa hiểu cả hai người đang nói cái gì chung quanh câu chuyện “gà tám ký”. Anh Thọ hơn tôi 3 tuổi, năm nay là 78. Tuy với số tuổi gần tám mươi, nhưng nhờ tập dợt thể dục thường xuyên nên trông tráng kiện, da mặt còn lán xì còn. Anh vốn là Sĩ Quan Tình Báo, tám năm tù xứ Bắc, cùng trại tù Tân lập Vĩnh Phú với tôi, nhưng khác phân trại. Anh ở K4 còn tôi K2, qua Mỹ diện HO, làm việc hãng Mỹ 22 năm, mới về hưu. Anh Thọ nghiêng người vào vách, cho vòi nước mạnh phun nơi cánh tay, chậm rãi anh giải thích:

- Chú Dũng có bao giờ ngồi xe lửa xuyên miền Trung trước 1975 chưa?

- Dạ có!

- Có khi nào chú mày ăn gà luộc lúc xe đến ga xứ Quảng chưa?

- Ô! Hồi em ra tù, đi xe lửa từ Hà Nội về Sài Gòn, đến ga Tam Kỳ em có ăn một con gà luộc bằng tem phiếu! Tuyệt vời, gà giò, thịt dai, da vàng nghệ chấm với muối tiêu... Ôi, đúng rồi anh nhắc ra một kỷ niệm mà em không thể quên được!

- Thế là chú mày hiểu “gà tám ký” là gà gì rồi phải không?

- Dạ, gà tám ký là “gà ở ga Tam Kỳ”! Dùng chữ hay

quá, em dốt quá!

Anh Trường quay qua tôi, giọng Bắc kỳ chanh chua:

- Ông mới tù ra, tiền không có trong túi, chỉ có một số tem phiếu của trại tù phát cho tù làm lộ phí, mua cơm còn không đủ thì làm gì ai can đảm nhận tem phiếu để bán gà luộc cho ông?

- Thế mới là kỷ niệm! Nói theo kiểu Bắc Kỳ 2 nút (1975) là “chiêu kỹ” (tuyệt chiêu, kỹ thuật)

Hai ông bạn, một Huế, một Bắc đồng thúc giục:



- Nào! kể cho nghe!

Tôi nhìn đồng hồ, đã gần 9 giờ sáng rồi; bà xã có lẽ đang chờ ngoài phòng khách. Tôi bèn hẹn:

- Ngày mai sẽ kể, hết giờ rồi. Tôi đi tắm đây! Bye!

oOo

Chuyến xe lửa “Thống Nhất” ị ạch từ ga Hàng Cỏ Hà Nội lúc 5 giờ sáng, kéo còi chậm chậm ra khỏi sân ga đầy người. Tôi cùng hai ông bạn tù từ trại Tân Lập, tỉnh Vĩnh Phú, ngồi ở toa gần chót. Toa tàu có hai hàng ghế hai bên cho khách ngồi. Tuy thế, nhưng hàng hóa, có thể là dân buôn chuyên; họ chiếm gần hết chỗ ngồi,

chất hàng đồng bao lục cà lục cục không còn lồi đi cũng như chỗ ngồi tôi thiếu...

Ga Hàng Cỏ là trung tâm phát xuất và tiếp nhận hầu hết các tuyến đường sắt khắp mọi miền đất nước. Hôm trước, chúng tôi cũng được Công An đưa lên tàu lửa ở ga Âm Thượng về Hà Nội (tuyến đường sắt Hà Nội-Lao Cay). Lần đầu tiên sau mấy năm trong trại tù, chúng tôi mới được tiếp xúc trực tiếp với người dân trên con tàu, chen lấn giữa người với gà vịt, chó, hàng hóa đủ loại. Chen lấn vất vả lắm, chúng tôi mới bò lên được bậc thứ hai ở cửa vào toa. Vai mang túi xách áo quần tù nhẹ như thế, nhưng đứng mãi nơi bậc tam cấp, hai tay nắm chặt lan can, cảm thấy chân tay rã rời... cho đến khi tàu ngừng ở một ga xếp nhỏ, một số hàng được quăng xuống, một số người nhảy ra khỏi cửa sổ toa tàu, tôi mới được một chỗ ngồi tương đối thõa được...

Con tàu được mệnh danh “Thông Nhất” tuy cũng cái cảnh buôn bán hàng hóa gà vịt, heo chó như con tàu tôi đã đi từ ga Âm Thượng, nhưng nó phát xuất từ Hà Nội, nên ít ra tôi cũng có thể tìm được một chỗ ngồi! Đây là thời gian và không gian sau bảy tám năm “giải phóng miền Nam” tiến nhanh tiến mạnh lên “Xã Hội Chủ Nghĩa” bằng tem phiếu! Sau khi đọc lệnh “thả” chúng tôi được lãnh một xấp giấy, giống như những tấm vé xô xô; mỗi tờ giá trị năm đồng tiền Hồ thời bấy giờ, được gọi là “lộ phí”. Vé tàu lửa thì đã có mấy Bò Vàng “hộ tông” mua sẵn!

Tàu chạy chậm qua cầu Long Biên, bỗng nhiên chúng tôi thấy có mấy chị ăn mặc rất khác với những người ngồi sẵn trên tàu, chen nhau lên ở một ga kè. Một bà nói giọng Huế, hai bà kia thì giọng Nam; lảng xảng với một ít hàng hóa, nghe đâu đem về Saigon. Có một bao rất nặng mấy người đàn bà cố lôi vào cửa toa. Tôi

mau mắn đứng lên giúp kéo cái bao bố đến chỗ ngồi của ba người đàn bà, trong lúc hai ông bạn tù Trọng và Giáp đang ngồi ngon giấc, đầu queo vào vách ở góc toa.

Bà giọng Huế, cỡ chừng bốn mươi, cảm ơn tôi và nhìn tôi từ đầu đến chân:

- Ông là tù mới được thả ra hả?

- Sao chị biết?

- Với bộ đồ ông mặc và hình dáng như thế này là biết Sĩ Quan trong Nam bị đi nhục hình ra Bắc rồi! Nhìn mặt ông, tuy hốc hác nhưng không thể nào lẫn với những người bình thường...

Tôi chưa kịp nói gì thì hai bà người Nam xáp lại, mỗi bà mỗi câu, giống như họ bắt được của lạ:

- Anh ở trại nào được thả vậy? Ông xã tôi ở trại Phong Quang.

Tôi chưa kịp trả lời thì bà khác lật đật hỏi tôi:

- Chồng tôi ở K3 Tân Lập Vĩnh Phú...

Tôi ngồi xuống sàn xe, lấy điều cây ra kéo một hơi, mấy bà quây quanh trầm trồ chiếc điều cây chạm trở khá đẹp và thúc dục tôi trả lời. Sau khi tỉnh thuốc lào, tôi mới lên tiếng:

- Mấy chị từ trong Nam ra thăm tù về phải không? Tôi được thả từ trại K2 Tân Lập. Chồng chị ở K3 tên gì? Bên trại Phong Quang thì tôi không biết!

- Nguyễn Kim, Đại Úy An Ninh Quân Đội.

Bà người Huế chen vào:

- Chồng tôi cũng ở K3, Thiếu tá Nguyễn Hoàng Long...

Nói đến đó, chị bỗng nhiên im bặt, nhìn xung quanh xem có ai để ý nghe không. Lúc ấy trên tàu tiếng ồn cãi nhau của mấy tay buôn hàng chuyên đang đến hồi gay gắt, nên chị người Huế yên tâm nói tiếp:

- Hai hôm trước tôi thăm ảnh, chờ gần hai tiếng đồng

hồ ảnh mới chông gậy ra đến nhà thăm nuôi. Tháng trước đi chặt nửa trên rừng bị té từ trên đồi lăn xuống suối. May mà có anh em đi cùng cứu! Chân trái bị gãy đang bó xương, nhưng trạm xá không có phương tiện chữa trị, xin đi nhà thương mà trại không cho! Tôi lo quá, chắc anh Long không sống nổi...

Câu chuyện của chúng tôi trở nên thân mật chung quanh chuyện thăm chồng và chuyện tôi được “tha”. Tôi chỉ cho mấy bà thấy hai ông bạn cùng ra tù đang ngủ thẳng cẳng trong góc toa tàu. Có lẽ hai chàng đang mơ một giấc mơ đoàn tụ trong hai ngày nữa tại quê nhà!

oOo

## Ga Tam Kỳ!

Nếu cứ cà kê dê ngỗng những chuyện trên tàu lửa từ Hà Nội vào Sài Gòn, có lẽ ta phải mất hết ngàn trang



giấy về những chuyện trái tai gai mắt, mang hình ảnh XHCN, sau khi Việt Nam Cộng Hòa bị cưỡng chiếm!



Trên con tàu “thống nhất” đưa tôi về lại quê sau bao năm tù biệt xứ là một xã hội thực; nét rất thực về con người Việt nam chúng ta khi bị tước mất mọi thứ; đang vật lộn với sinh nhai cơm áo gạo tiền...! Thời gian này là thời gian ngăn sông cấm chợ, quản lý thị trường, triệt tiêu “tư sản mại bản” miền Nam, đốt sách và “cải tạo tư tưởng, văn hóa” để người dân miền Nam “theo kịp tiến bộ với người miền Bắc XHCN” ... Người dân, khi đã trắng tay, họ cũng lợi dụng phương tiện con tàu lửa xuyên Việt để buôn bán hàng hóa chui, tìm sự sống còn trong túi nhọc...

... Tàu vào ga Tam Kỳ sau một ngày một đêm “xuyên Việt” chậm chạp; giống như con rắn bò vào từng sân ga đầy ắp người buôn bán nhiều hơn hành khách! Tàu chưa dừng hẳn mà hình như cả đoàn người tay bưng, tay xách miệng rao, chân trèo... lẹ làng lên các toa tàu còn đang chạy chậm vào ga. Không khí ồn ào và náo nhiệt giống đúng là một cái chợ đang di chuyển...

- Cơm sườn, cơm gà đây!

- Bánh tráng quẹt mắm ruốc, nem chả ga Tam Kỳ nóng và ngon đây...!

- Mỳ Quảng, gà ram, gà rô ti...

- Gà luộc đủ loại, gà giò, gà mái nóng thơm đây...!

Tôi ngồi bật dậy với những chen lấn, những thúng mủng, chén đĩa và nhất là mùi thơm trong không khí. Lỗ mũi của tôi không thể nào chịu nổi một hỗn hợp mùi thơm của thịt gà, của dầu mỡ xông vào một lượt; những hấp dẫn thèm muốn ấy đã bị mất đi nhiều năm, bây giờ nó trở về thật là khủng khiếp. Tôi tròn người xem cảnh hành khách mua gà, mua cháo lòng, mua mì Quảng... Nước miếng trong miệng tôi tiết ra đây, khiến tôi phải liên tục nuốt ực nhiều lần.

Quay quanh kiếm hai bạn tù, nhưng số người bán



hàng lên tàu đông quá tìm không thấy đâu. Chợt có một bà già bung một rô gà luộc vừa chen lên gần, tôi khều bà quay lại và hỏi:

- Bà bán gà luộc có lấy tem phiếu không? Tôi thèm quá mà không có tiền, chỉ có cái này.

Nói rồi tôi thò tay vào túi giờ ra một xấp giấy tem phiếu. Bà già khoảng sáu mươi, nhìn tôi, một thoáng ngạc nhiên hỏi:

- Chú mới ra tù à!

- Sao bà biết được?

- Nhìn chú hộc hác và xấp tem phiếu là tôi biết liền! Máy ngày trước đây cũng có một toán Sĩ Quan của mình được thả từ ngoài Bắc về giống y như chú vậy!

- Dạ! con vừa được thả từ Hoàng Liên Sơn - Vĩnh Phú!

Bà già nhìn trước nhìn sau và để thúng gà luộc xuống trước mặt tôi:

- Thằng con tôi là Đại Úy Võ Thành An, Sư Đoàn 1, bị chết trong di tản ở cửa Tư Hiền lúc quân ta rút lui... Vợ con nó bây giờ vẫn mất tích không biết sống chết ra sao. Nghe nói ngồi trên tàu Mỹ vô Cam Ranh, sau đó hình như đi Mỹ. Nhưng đến giờ không liên lạc được... Chú lấy con gà này, ngon lắm, ăn đi cho đỡ thèm!

Tôi nhìn bà già từ đầu đến cuối... toàn áo quần xác xơ bạc màu, đội chiếc nón cời rách hết một phía. Tôi đưa hết xấp tem phiếu cho bà và nói:

- Con xin má một con gà này, má cầm xấp tem phiếu xài!

- Chú còn phải đi một ngày đêm nữa mới đến Sài Gòn, lấy gì mua đồ ăn?

- Má yên chí, con có cách xoay xở mà!

Tôi thấy mắt bà già ươn ướt, nét nhen nheo tội nghiệp. Tôi cầm bàn tay chai cứng của bà, nhét xấp giấy

vào; tay bà run run. Tôi cầm con gà luộc còn nóng và gói muối tiêu nhìn bà cười:

- Thôi, má đi bán tiếp đi, Đã nhiều năm con không được ăn cả một con gà một lúc; cảm ơn má!

Bà già mỉm cười quệt nước mắt và lấy tay vỗ vào vai tôi mấy cái:

- Cố lên con!

- Cố lên má! Con nghĩ là dâu và cháu của má sẽ chóng liên lạc với má, hy vọng mọi sự bình an...

Hôm ấy tôi ăn hết một con gà mà vẫn còn thấy thèm, nhưng bao tử thì quá tải! Ông cha ta có câu: “ Con người có bốn cái khoái: Ăn Ngủ...” Theo tôi, nếu ta no đủ, thì cái ăn hàng ngày vẫn là chuyện bình thường. Nhưng khi đói và thèm khát lâu ngày, khi được ăn, mới thấy tràn đầy hạnh phúc. Cũng như khi buồn ngủ mà kiếm được một chỗ để...ngáy! Mặc dù ngủ ngoi hay ngủ chiều manh cũng có một cảm giác rất ư là sung sướng! Hóa ra “tứ khoái” không phải diễn tả lúc bình thường mà là trong tình trạng “vụng trộm”, trong tình trạng đặc biệt... mới “phát huy” hết cảm khoái của “Tứ Khoái”

Phải công nhận gà luộc ở “Gà Tam Kỳ” đúng là danh bất hư truyền!

oOo

## Gà giò Nha Trang Thành

Nói đến chuyện gà thì tôi lại nhớ một kỷ niệm khác từ hồi còn là nhóc tì học sinh trung học. Số là Trường Trung học Tăng Bạt Hồ Bồng Sơn được thành lập năm 1956. Bồng Sơn là một thành phố nhỏ, Quận Lý của quận Hoài Nhơn, nằm phía Bắc của tỉnh Bình Định, có con sông Lại Giang chảy qua. Tập thể thầy cô giáo được Bộ Quốc Gia Giáo Dục điều động từ khắp nơi về dạy. Thầy Trần Đình Du, vốn là người ở Nha Trang Thành,

tỉnh Khánh Hòa; là Giáo Sư dạy Vạn Vật, Lý Hóa, phụ trách lớp Anh Văn. Hình như lúc ấy thầy chưa có vợ, muốn nhà trọ và dẫn theo một cô em gái tên Trần Thị Minh Nguyệt; học cùng lớp với tôi.

Chúng tôi cùng học từ năm Đệ Thất đến Đệ Tứ, bọn con trai chúng tôi ít khi dám “thân mật” với Minh Nguyệt vì rất sợ thầy; Thầy Trần Đình Du vừa nghiêm vừa khó. Suốt bốn năm học, ngoài những giờ trong lớp, chúng tôi thường rủ đám con gái lên chùa Phước Sơn dạo chơi và ... ăn trộm trái cây, nhất là mít. Chúng tôi thường canh cho nhau hái mít dẫu vào các bụi rậm, tuần kế tiếp là cùng nhau đến bới lá cây ra. Mùi thơm của mít chín là sức hấp dẫn tuổi học trò hồi đó! Nhưng tuyệt nhiên chúng tôi chưa bao giờ mời được Trần Thị Minh Nguyệt cùng tham dự. Nguyệt, sau khi từ trường về là lo chuyện gia đình; Thầy Du ít khi cho nàng tiếp xúc với đám học trò phá phách, nguyên thoát ra từ những “Thiếu nhi Quàng khăn đỏ” của Liên Khu 5 ngày nào!

Trong đám học trò cùng lớp, Phạm Văn Dư rất mê Nguyệt. Vì thế anh chàng nhóc tí làm thơ rất sớm, thơ tình cảm rất mùi. Nhưng chỉ đọc cho mấy đực rựa nghe, chưa bao giờ dám thổ lộ với nàng... thơ! Mỗi tình si đơn phương kéo dài như thế cho đến một ngày chúng tôi phát hiện ra một tập thơ dày cộm trong tập vở của Dư. Tụi tôi chia nhau chép thơ và làm tờ rơi. Dư nổi tiếng là thi sĩ nhưng Nguyệt thì không biết mình là nàng thơ của một gã si tình, nàng chỉ loáng thoáng cảm nhận!

Sau khi đậu bằng “Trung Học Đệ Nhất Cấp”, tôi rủ Phạm Văn Dư du hí Nha Trang một chuyến. Ba tôi lúc đó buôn dây dừa và dầu dừa, chở hàng trên những xe tải to đùng (còn gọi là xe Ba lua). Ông còn là bạn thân của một gia đình đang làm việc cho hãng xăng dầu Con Sò, cây xăng ở Phú Vinh (Giữa đường Nha Trang - Thành).

Nhà của ông trên đường Hoàng Tử Cảnh Nha Trang.

Tôi và Du ngồi trên một nóc của xe tải vào Nha Trang không tốn tiền, lại có bao thư gửi gắm của ba tôi... Thế nên cuộc “du lịch” lần thứ nhất của tuổi phá phách xuôi buồm thuận mái! Hai thằng nhà quê đi bộ hết nơi này đến nơi khác trong thành phố, rong chơi khắp ngả được gần tuần lễ thì Du vỗ vai tôi:

- Ê! Mình đi thăm thầy Trần Đình Du trên Thành được không?

- À Mày nhắc tao mới nhớ ra - Mày nhớ con Nguyệt chứ nhớ gì thầy Du!

Anh chàng đỏ mặt nổi cộc, trợn mắt đá tôi một cái đau điếng:

- Thầy về nhà nghỉ hè, sẵn mình ở Nha Trang lên thăm xem gia đình Thầy thế nào!

- Ừ! Đi thì đi! Nhớ em quá đi thôi, em ơi...!

Sáng hôm sau chúng tôi ra bến xe lambretta, từ Nha Trang lên Thành là mười cây số. Địa chỉ nhà thầy, Du đã chuẩn bị, hẩn trích ra từ tập “Lưu Bút” từ già nhau sau bốn năm Đệ Nhất Cấp! Việc tìm nhà không khó, nhưng Thầy Du vắng mặt, chỉ có Nguyệt ra tiếp với vẻ thẹn thùng và rất ư là ngạc nhiên. Vì ít chuyện trò thân thiết với nhau, nên khi gặp mặt trong hoàn cảnh này, dứa nào cũng “đục mặt” ra, không nói lên lời!

Chúng tôi nói với nhau lúng ta lúng túng, nhìn mặt Phạm Văn Du đỏ như trái gấc mà tôi nghiệp. Cô Nguyệt bỗng đứng lên mời chúng tôi:

- Gia đình có khu vườn trồng cam gần đây, để Nguyệt khóa cửa, mình đến vườn cam chơi!

Chúng tôi cùng ngạc nhiên ồ lên một tiếng sung sướng:

- Đồn điền cam hả!

- Nhỏ thôi, chừng ba mẫu, trồng cam, bưởi và nuôi

gà!

- Ôi! sướng quá, ta đi thôi!

Chúng tôi đi bộ khoảng một cây số thì đến khu toàn là cam quít bạt ngàn. Hai bên con đường mòn - xe lam chạy đờc - đều là vườn cam. Vườn cam của Thầy Du nằm phía bên phải con đường mòn. Nguyệt mở cổng vườn bằng xâu chìa khóa đem theo. Chúng tôi mới bước vào cổng là nghe tiếng gà kêu, gà cục tác, gà gáy... Nguyệt dẫn chúng tôi dưới bóng mát của vườn cam trông ngay hàng rất đẹp, cây cam không cao lắm, trái và bông quá xá. Nguyệt hái hai trái cam có màu xanh mơn tráo cho tôi và Dư cười nói:

- Ăn cho đỡ khát nước!

Dư mau miệng:

- Khát cả bao nhiêu năm, nhưng giờ hết khát rồi!

Nguyệt đỏ mặt quay qua tôi:

- Anh Dũng biết cắt cổ gà không?

- Biết! Dân Tam Quan mà không biết cắt cổ gà thì làm việc gì gì nên!

Dư giành:

- Để tôi làm gà cho - Dân Đại Đồng mà ỉ!

Nguyệt bèn đi thẳng đến chuồng gà. Nói là chuồng gà thì không đúng mà phải nói là trại gà. Tuy bốn phía, trên dưới bao bọc bởi lưới B40, nhưng rất rộng, chứa khoảng mấy trăm con gà. Nguyệt lựa bắt hai con gà giò nòi. Gà giò thịt sẽ rất ngon ngọt đậm đà hết ý!

Chúng tôi hết bị mặc cảm lúc đầu, bây giờ cười vui quên hết mọi sự. Dư và tôi vào bép cắt cổ gà, Nguyệt ra hái lá chanh và đâm muối ớt. Theo Nguyệt nói gà nướng lá chanh và muối ớt, nhất là muối hầm sẽ ngon. Khi hai con gà được vặt hết lông, mổ đôi lấy hai bộ lòng để riêng... Nguyệt đem cối muối ớt đâm nhuyễn với lá chanh xát vào từng con từ trong ra ngoài. Chúng

tôi nỏ lửa, cho ít than vào lò. Khi lò than đỏ lên nóng đều, Nguyệt lấy hai cây đũa bằng sắt có sẵn xiên qua hai con gà.

Chúng tôi nướng gà ướp lá chanh muối ớt cho đến khi vàng ngậy, bay mùi thơm khắp nơi! Đũa nào cũng đỏi, nên càng chờ gà chín vàng là càng có cảm giác con thềm,...

Chúng tôi chia nhau xé mỗi đũa một nửa con gà và cứ thế, dùng răng cạp từng miếng thịt thơm tho, béo ngậy, ngọt lợc... Ôi! Không có một món ăn nào ngon hơn gà giò ướp lá chanh muối ớt! Tôi học được món gà nướng lá chanh và thỉnh thoảng cũng bày ra cho bạn bè thưởng thức ở Hoa Kỳ để nhớ kỷ niệm ngày xưa! Đúng như ông cha ta có câu để đời:

Con gà cục tác lá chanh

Con lợn ủn ỉn mua hành cho tôi

Con chó khóc đứng khóc ngồi

Mẹ ôi đi chợ mua tôi đồng riêng!

Thế mà con Tạo, ông Tư vẫn đứng đưng với hai người thâm yêu nhau. Phạm Văn Dư sau này nhập ngũ khóa 27 SQ Thủ Đức, làm Đại Đội Trưởng và chết trong một trận ở Quận Hoài Ân, Bình Định năm 1971! Nguyệt hình như sau này là cô giáo dạy trên Thành, quê hương của nàng. Chồng nàng cũng là Sĩ Quan Hải Quân, sau 1975 đi tù, khi về bệnh nghệt, qua đời trước khi có chương trình HO. Gia đình thầy Trần Đình Du bây giờ dọn lên một trang trại xa, nghe nói cách Thành khoảng 20 cây số, cuộc sống vẫn an nhàn...

Năm gà 2017

# Về Quê Ăn Tết



## *Thủy Lâm Synh*

Chiếc xuồng máy nổ xanh xạch đi về hướng chợ nổi Cái Răng. Thỉnh thoảng chiếc xuồng tròn tránh vì tác động của dòng thủy lưu. Phía bánh lái sùi bọt trắng đục dưới ánh nắng buổi sáng chan hòa trên dòng Sông Hậu. Gần nửa tiếng đồng hồ xuồng mới đưa tôi tới vườn trái cây Vàm Xáng. Tôi bước lên bờ, bắt đầu hỏi thăm. Ở đây chẳng ai biết nhà ông Bảy Xỉn ở đâu cả. “Sao kỳ thế?” Tôi tự hỏi. Hường bảo bà nàng là ông Bảy Xỉn, vườn trái cây nào cũng biết. Tôi tiếp tục lội sâu vào nhiều vườn khác. Đi từ sáng đến hai ba giờ chiều vẫn không ai biết. Tôi vào quán kê một ly nước dừa. Uống nước, vừa nghỉ mệt, trí tôi lang man về chuyện ăn tết vừa qua.

Dù sao thì Hường đã đồng ý theo tôi về Quảng Ngãi ăn tết là một điều thú vị chưa từng có, nó đã khiến chúng tôi xích lại gần với nhau và một cuộc tình đã nảy sinh. Nhất định tôi chinh phục được gia đình nàng trong chuyến đi về miệt vườn lần này. Và nhất định tôi sẽ cưới Hường làm vợ. Nhớ cái đêm đầu tiên tại nhà cậu tôi ở



Quảng Ngãi. Ai cũng tưởng chúng tôi đã là vợ chồng với nhau nên được ngủ chung giường không cử kiêng gì hết. Cứ mơ mơ màng màng cho đến gần sáng, thì nghe tiếng động ở nhà bếp.

Mợ Bảy lục đục nãy giờ mà chưa nhóm được bếp lửa để nấu cháo heo. Bà cảm rằm một mình “Củi gì đâu ằm như ngâm nước, biết đời nào mới cháy đây?”

Tôi và Hường nằm trong phòng kế nhà bếp nên động tĩnh gì chúng tôi đều nghe hết. Thật ra, chúng tôi đâu có ngủ được, cứ trăn trở mãi. Hôm qua đi về bằng xe đò, xe chật như nêm, ai cũng mong muốn về quê ăn tết nên các xe đò cứ tha hồ đón khách dọc đường. Ngoài những ghé ngồi, họ cứ đón khách lên đứng dọc lối đi. Hành lý là những ba-lô quần áo, giỏ xách nặng trĩu trái cây, bánh mứt, quà cáp... Xe chạy không sao, xe ngừng cút gà, vịt từ các giỏ xông lên thúì bở mẹ. Nhưng nói gì hôm qua, giờ đây vợ chồng tôi ngủ kế bên chuồng heo, cút heo cũng thúì chịu không nổi. Chúng ụt ịt cả đêm bực bội hết sức. Chốc chốc ông cậu ho lên sù sụ rồi nghe như tiếng đờm trong cổ. Ông trở mình ngồi dậy khạc cái “phụt” đi đâu đó, chắc qua cửa sổ?

Hường trở mình chép miệng nhài nhại:

– Ôn quá làm sao ngủ đây nè trời!?

Tôi nghiêng qua dè dặt dặt bàn tay lên vai nàng vỗ nhẹ, an ủi:

– Em thông cảm, ngày mai anh lên thị trấn thuê phòng trọ để chúng ta ở cho tiện.

Hường xoay mình nằm ngửa, tay nàng nắm lấy bàn tay tôi bóp nhẹ như chia sẻ.

– Dạ anh, anh ngủ đi.

Bàn tay nàng không mềm mại lắm nhưng ấm áp đang nắm lấy bàn tay tôi. Chỉ có thế, tôi đã thấy niềm rạo rục chạy khắp châu thân. Đầu óc phàm phu của tôi nghĩ

lung tung. Tôi đang đợi bàn tay ấy kéo tay tôi về phía ngực nàng một tí hoặc tôi có thể tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc... lên những đỉnh đồi. Nhưng không, sau giây phút hạnh phúc ngắn ngủi, nàng đẩy bàn tay tôi về chiếc gối dài đang nằm dọc làm biên giới ngăn giữa hai chúng tôi. Cái bóng đêm dày đặc, ngửa bàn tay không thấy, trên chiếc giường đôi, vạt tre trải chiếu hoa mà cậu mợ Bảy tôi đã sắp xếp dành cho vợ chồng tôi về quê ăn tết năm nay mà tôi đã báo tin nhiều tháng trước.

Từ ngày xa quê, tôi về thành phố học hành và sau đó đi làm. Cũng chừng hơn mười năm rồi, chưa về thăm quê ngoại lần nào. Quê ngoại tôi ở một xóm nhỏ thuộc thôn Bồ Đề xã Đức Nhuận nằm phía nam thị trấn Sông Vệ. Đó là một làng quê rất nhỏ, dân chúng nghèo nàn, quanh năm chỉ làm ruộng để ăn. Họ Nguyễn phía ngoại tôi có ba anh em ở chung nhau trong khu đất rộng nhiều mẫu tây do ông bà để lại, nó nằm cách biệt bên kia hương lộ trái sồi chạy từ ngã ba bà Đạt, đi ngang qua Đức Nhuận, Đức Thắng xuống miệt biển Đức Lợi. Ông ngoại tôi lớn và hai người em mà chúng tôi thường gọi là ông thúc Ba ông thúc Bốn. Ba gia đình này gắn bó từ đời nào. Họ sinh con, đẻ cháu và làm nhiều nhà thêm trên đất ông bà. Xe máy, lừa trâu đi cày, tất cả xe cộ đều dùng một ngõ chính ra hương lộ. Ngoài ra những lối tắt ra ruộng thì tùy nghi mỗi nhà; lối nào gần nhất thì đi không quy tắt. Đầu ngõ có cái miếu tí tẹo thờ Thành Hoàng riêng của họ Nguyễn. Miếu Thành Hoàng lớn hơn năm đầu đó giữa làng Bồ Đề này.

Ngủ không được, tôi dậy sớm, ra trước sân vờn vai. Cậu tôi chế xong bình trà gọi chúng tôi vào uống. Mợ tôi đã hoàn tất việc nấu cơm và cho heo ăn dù khá vất vả vì củi ẩm ướt do mấy ngày liền trời mưa. Hường thấy tôi ngoài sân, nàng bước theo ra chưa được hai bước thì

“định, úi chà...”, trượt té nhào, nàng kêu lên.

Tôi nhào tới đỡ Hường lên. May mà cách xa vỉa hè xi-măng, nếu không thì nguy. Thấy thế, cậu tôi vội phóng ra sân ra suýt soa:

– Trời ơi! Tội nghiệp cháu tôi, dân thành thị có khác; cái sân đất thịt này trơn lắm. Cháu đi không quen đừng có ra sân, nó chưa khô đâu.

Đoạn ông cậu lên giọng:

– Thăng Quyền (tên tôi) mày dẫn em vô nhà cho nó thay đồ. Coi kia, quần áo lấm hết trơn, còn gì!

Hường bèn lên theo tôi bước vô nhà. Nàng ngó quanh như tìm phòng tắm theo thói quen nhưng đây làm gì có. Hường kéo tấm màn che giường ngủ để thay đồ, nàng nhú mày thúc:

– Anh đi ra, em thay đồ.

Tôi quê quá, lì chút mà không được:

– Í quên!

Tôi ra ngồi phòng khách uống trà với cậu Bảy, nhân tiện tôi bắt chuyện:

– Cậu ơi, chắc con lên thị trấn thuê phòng trọ. Ở đây có nhiều thứ bất tiện cho vợ con. Với ban đêm heo nó kêu lớn quá tụi con ngủ không quen.

Cậu Bảy như hiểu ý nói:

– Ủ cậu mợ cũng áy náy vụ này nhưng chẳng biết làm sao!

Vậy là tôi không còn ngại ngần gì mà không đi mượn phòng trọ để ở. Cậu tôi đã đồng tình còn gì. Tôi nói lời:

– Sao cậu không làm chuồng heo xa ra?

Cậu tôi biết tổng là chúng tôi bị người cứt heo.

– Lúc làm nhà cũng đã nghĩ đến nhưng không tiện cháu ạ. Thứ nhất, xa quá từ bếp khuôn cháo heo ra chuồng đâu có dễ dàng. Lại nữa, chắc có thằng nào

ban đêm lên vào xúc hết heo mình biết đường nào mà lần.

Hớp ngum trà, cậu tôi thêm:

– Về ngoại ăn tết mà không ở nhà cũng mất vui, hai cháu lấy xe máy cậu mà dùng. Ban đêm ở đó, ngày về nhà mình ăn cơm.

– Dạ, lát nữa con đi.

Lòng tôi thì đã có ý định ghé Sông Vệ mượn phòng từ hôm qua trước khi về nhà cậu, nhưng sợ cậu rầy thành kêu xe ôm chở về thẳng đây.

Chiều hôm qua, ngồi ăn cơm, chúng tôi cũng không thấy ngon. Cái mâm bằng nhôm vành móp méo, lồi lõm. Những chỗ nhô cao có vết kỳ cọ sáng lên như cố gắng chà cho sạch, nhưng chỗ trũng xuống thì màu nâu trông toàn mâm lốm đốm

Những đôi đĩa tre cũ, muống nhựa vàng khè, nhìn mà tôi bắt ngượng với Hường. Nhưng cũng vui, Hường ăn rất thật tình và ăn nhiều dạng khác. Bà mợ vui miệng thốt:

– Gà nuôi nhà, rau sau vườn, không hóa chất. Thấy Hường không ăn cá, bà mợ thốt:

– Cá liệt còn tươi lắm, các cháu cứ dzeit ăn dzô.

– Ngon lắm mợ, chúng con ăn quá trời luôn. Hường cười trả lời.

Tôi chen vào:

– Vợ con có ghen, cô ấy không ăn cá được.

– Ồ! Chúc mừng hai đứa. Biết con trai hay con gái gì chưa?

– Em bé còn nhỏ lắm, chưa biết đâu mợ. Tôi đưa đây.

Cậu tôi chen vào cho vui câu chuyện:

– Ủ, có thấy bụng dạ gì đâu!

Hường liếc mắt nhìn tôi. Tôi nghĩ nàng đang đồ thừa tôi vì chủ quan cho rằng quen nhau nhiều tháng mà

không chịu “vào quân chúng” chẳng.

Cậu vừa nhai vừa nói:

- Hai đứa cưới bao lâu rồi?
- Cả năm rồi cậu ạ!
- Như dzậy cũng chậm con đó chớ.
- Tụi con còn trẻ, chẳng non gì đâu cậu.

Bữa ăn chiều qua đi, bên ngoài trời nhá nhem tối.  
Hường khêu tôi hỏi nhỏ:

– Cầu tiêu đâu?

Không cần hỏi ai, tôi cũng biết cái chòi nhỏ ngoài vườn kia là cầu tiêu vì hồi chiều tôi đã ra đó. Cầu tiêu là một cái hộp vuông nổi, mằm trĩ trét đất. Chung quanh có những tấm tranh bằng rạ che phủ xuống để phòng hồ những trận mưa chướng xoáy lở. Tôi dẫn Hường ra đó, nàng rón rén bước lên bậc thang bằng tre là ngà. Đưa tay mở cánh cửa bằng tấm phen rạ, đàn ruồi vo ve túa ra, Hường nhắm mắt đóng vội cửa lại chạy về phía tôi. Tôi hiểu ý nói vào tai nàng:

– Chút nữa, anh dẫn em đi tiểu ở ngoài bờ ruộng, sạch hơn.

– Ngồi chồm hỏm trống trơn vậy sao?

– Hai bên có lúa cao, ai thấy đâu mà lo!

Hường đưa tay bịt mặt, lắc đầu. Nhưng có lẽ mót tiểu lắm nên nàng bảo:

– Đi bây giờ?

Tôi nắm tay dắt Hường đi xa xa một tí trên bờ ruộng rồi ấn nàng ngồi xuống:

– Tiểu đi.

– Trời! Thiên thanh bạch nhật vậy à.

– Thiên thanh gì, tối rồi, ngoài này đâu có ai!

– Anh phải đi chỗ khác chứ.

– Ừ thì đi.

Tôi định xớ rớ gần đó để tập bản mặt “nhất lý nhì

lỳ” nhưng nàng đuổi như đuổi tà, tôi phải đành “ra đi có trật tự.”



Hai đưa tôi lên thị trấn Sông Vệ mượn một phòng trọ tương đối sạch sẽ, giá bình dân. Sau khi xuống quán Hai Lúa ăn mỗi người một tô mì Quảng. Cậu bé mang ra chõng bánh tráng nướng. Hường nghiêng đầu nhìn tôi:

– Ủ, quê anh là vậy đó. Ăn cái gì người ta cũng đem bánh tráng ra. Ai ăn thì tính tiền, không thì thôi.

Bỗng tôi chợt nhớ reo lên:

– Chiều nay, anh chở em ra thành phố Quảng Ngãi ăn don.

– Don là gì? Hường hỏi.

– Don là một đặc sản của Quảng Ngãi.

– Nhưng biến chế bằng cây gì?

– Không phải cây cô à! Đó là những con sò có vỏ mỏng hình bầu dục, dòng họ với nghêu, hến... sống dưới cát.

Hường hí hửng:

– Ủ! Cái gì đặc sản, anh cho em thử hết nghe. Về Sài Gòn em khoe với mấy con bạn cho chúng lát mắt chơi.

– Quảng Ngãi coi vậy chớ cho nhiều đặc sản lắm. Ngoài Don ra còn có “Cá Bống sông Trà, Mạch Nha, đường Phèn, đường Phôi, chim Mía...” và còn nhiều danh lam thắng cảnh lắm, nhưng chắc đợt này, mình không đi thăm được, tiếc quá.

Hường đùa:

– Chắc món nào người ta cũng khuôn ra chổng bánh tráng, hihih.

Như vậy chiều hôm đó chúng tôi lòng vòng ở thành phố Quảng Ngãi, thử hết món này đến món kia. Tôi để ý thấy Hướng ăn cũng giỏi lắm. No nhưng chưa say, nhất định tối nay chúng tôi sẽ say. Trời bắt đầu mưa, chạy về sông Vệ sẽ ướt mắt, chúng tôi phải mượn phòng trọ ở qua đêm.

Nhìn qua cửa sổ khách sạn Mỹ Trà xuống dòng sông Trà Khúc chỉ thấy mưa giăng dày đặc. Đèn hai bên cầu chỉ còn thấy lốm đốm như những vùng tròn nhạt nhòa dưới cơn mưa mùa đông còn sót lại. Lòng tôi lâng lâng nghĩ về đêm “hoa chúc”, một cảm xúc nhẹ nhàng dâng lên. Có lẽ Hướng cũng thế, nàng vui vẻ, liên thoảng suốt ngày, khi đi bên tôi.

Hường vào phòng mở nước tắm. Tôi ngồi coi tivi mà mắt cứ nhìn chăm chăm vào cánh cửa phòng tắm. Một ý nghĩ “loãng moạn” chợt thoáng qua đầu tôi: “Có khi nào Hướng bước ra với tấm thân nguyên thủy loài người”. Chỉ có nghĩ thôi, tôi đã sượng run lên bần bật. Chao ôi! Sao tôi tầm thường thế. Nhưng mà tôi có là thánh đâu, ước mong tầm thường có khi làm cho cuộc đời vui hơn chứ nhỉ?

Hường bước ra với bộ đồ như lúc bước vào làm tôi



mất hứng. Thật ra, chúng tôi đâu có đồ sạch để thay. Đến lượt tôi vào phòng tắm, tôi chỉ tắm qua loa vì rất nóng lòng với cái đêm “tân hôn” này.

Chúng tôi nằm nói đủ thứ chuyện. Dĩ nhiên trong đó có chuyện bất tiện đêm qua ở nhà cậu tôi. Hường như thông cảm và nàng thốt lên câu dễ thương vô cùng: “em đã từng sống ở ruộng, cũng nghèo khó như quê ngoại anh nhưng mà đi chơi với anh thì bất cứ đâu, hoàn cảnh nào em cũng vui cả, ăn cái gì cũng thấy ngon”. Nói thì như sớt của, Hường vẫn đặt chiếc gối chính giữa để làm ranh giới. Nhưng nhằm nhò gì cái lần ranh bé bỏng ấy. Tôi tin rằng chính nàng chứ không ai khác sẽ liệng cái hàng rào bông gòn ấy đi khi mà lý trí không còn khả năng kiểm soát nổi con tim. Hiện tại Hường đang nằm nghiêng day mặt qua hướng tôi đủ chứng tỏ hạnh phúc đang lan dần trong cơ thể nàng còn gì. Tôi mạnh dạn hỏi:

– Đi chuyến này với anh em có sướng không?

Hường chỉnh lại:

– Vui không chứ sao hỏi sướng không?

– Ừ thì vui với sướng cũng gần nhau đấy mà.

– Em vui chứ không sướng, có gì sướng đâu!

Câu nói tình tứ ấy làm hai tai tôi nóng bừng lên như lửa. Trong ánh sáng lờ mờ của bóng đèn ngủ bên đầu giường, tôi hình dung mặt nàng cũng đang đỏ (người ta nói...mà lì). Hường xoay người nằm ngửa, hơi thở nàng dồn dập, bông bênh thấy rõ dưới lớp áo. Tôi lại đưa tay qua tìm tay nàng. Một lát trôi qua, Hường dùng tay kia cầm lấy bàn tay tôi lôi lên đặt trên bụng nàng. Cảm giác lạ kỳ cứ tiếp tục xoắn chiếm lấy hồn tôi. Mắt tôi thao láo trong khi Hường lim dim. Tôi nghĩ nàng đang tận hưởng niềm hạnh phúc chợt gần đến.

Tôi cố gắng làm lỏng bàn tay nàng bằng mọi cách

nhưng Hường cứ nắm chặt. Lúc này ngôn ngữ như thừa thãi. Tôi táo bạo dùng bàn tay còn lại gỡ tay nàng ra nhưng Hường lại dùng tay kia đè lên tay tôi. Nghĩa là trên bụng nàng hiện có tới bốn bàn tay chồng, chồng lên nhau. Tôi cười thầm: “Để xem làm khó đến bao lâu”. Thế rồi gần nửa tiếng đồng hồ nặng nề trôi qua như cỗ xe tang. Hai cánh tay tôi mỏi nhừ, tiếng thở đều đặn của Hường đưa nàng chìm vào giấc ngủ. Tôi nhẹ nhàng rút tay về, xoay mình nằm ngửa, gác tay phải lên trán, những rạo rức tan dần theo tiếng ngáy nhẹ và đều của Hường. “Tại sao thế?” Tôi tự hỏi lòng mình. Hường không mấy may rung động khi nằm chung giường với mình ư? Hay là ở tôi không tạo một chút cảm dỗ nào đối với nàng. Trong một thoáng rất nhanh, tôi toan hành động táo bạo “cứ dùng sức mạnh với nàng. Ừ phải rồi, Hường chấp nhận đi với mình là nàng đã có tình ý và đâu phải là cô gái dưới mười tám đâu mà lo.” Nhưng không, tôi không thể tội bại thế được. Yêu Hường, tôi phải tôn trọng nàng mới đúng. Tôi chui vào phòng tắm, cởi đồ, nước ấm chảy toàn thân làm dịu tất cả ý nghĩ ngông cuồng. Được một lát, khi xát xà phòng và kỳ cọ vùng “tam biên”, đầu óc tôi trở về bản tánh của một tục tử, kim đồng hồ nhà tôi vắn lên từ từ. Tôi lại muốn tông cửa buồng tắm phóng lên giường với Hường mặc kệ nàng nghĩ gì cũng được. Nhưng một lần nữa, hai chân tôi như đã dính kéo, không thể nào bước ra khỏi phòng tắm. Tôi xả cho nước lạnh chảy trực tiếp lên vùng nhạy cảm, nó lập tức hiện nguyên hình chạy xuống năm giờ. Tôi nhất định phải là một “trượng phu” như mẹ tôi thường dạy: “Con người hơn con vật ở chỗ có lý trí”.

Thế là ba đêm liên tiếp. Ban ngày về nhà cậu ăn tết, vui vầy với mấy đứa em. Đi thăm mã ông bà ngoại, mã tiền hiền họ Nguyễn... Ban đêm về khách sạn chúng tôi

ngủ riêng bằng hai giường chiếc, đỡ nghe tiếng ngáy của nhau. Tôi đang hãnh diện vì đã làm người đàng hoàng, ít nhất trong lúc này.

Sau một cái tết nhạt nhẽo. Chúng tôi chỉ vui theo cái vui của thiên hạ mà thôi. Hương vị của chuyến về quê được sơn phết bằng những lời chúc tụng hoa mỹ bên ngoài. Bên trong tôi từ ngữ “trượng phu” có vẻ xa hoa quá mức. Sự ích kỷ kỳ lạ của Hường đã va chạm tự ái trong tôi - một Kiến Trúc Sư có công ăn việc làm vững chãi, cao ráo lại bảnh trai.

Về lại Sài Gòn sau mấy ngày hưởng cái tết đồng quê. Mới đầu mùa xuân mà miền nam đã oi bức. Tôi và Hường vẫn hẹn đi ăn, đi chơi như trước khi về quê. Hường ăn mặc đơn giản, trang điểm nhẹ nhàng, khiến cho tôi càng cảm mến. Cũng may chúng tôi vẫn trong sáng với nhau. Nhất là chuyện rủi ro dính bầu, chúng tôi chưa sẵn sàng đón nhận một em bé trong lúc này.

Trời hâm hấp nóng, cuối tuần tôi bắt tiếng rữ Hường đi Vũng Tàu tắm biển, nàng đây nãy:

– Em sợ tắm biển lắm, lúc nhỏ đã từng bị chét đuối một lần cho đến bây giờ còn sợ.

Tôi chịu Hường nên không nhắc vụ này nữa. Tôi đã thật sự yêu Hường mất rồi. Ở nàng tôi sẽ tìm được một chân trời hạnh phúc. Cái dè dặt trong chuyến về quê ngoại đã khiến cho tôi thích thú và càng yêu Hường. Có thể tôi không yêu nàng tha thiết nếu nàng quá dễ dãi.

Một buổi sáng chủ nhật, Hường chủ động rủ tôi đi ăn sáng. Tại quán ăn, tôi ngỡ ý cưới nàng, Hường bèn lên:

– Anh phải xuống tận Cần Thơ gặp tía má của em. Chuyện chồng vợ đâu có thể tự mình ên giải quyết.

– Anh sẽ đi nhưng em có đồng ý làm vợ anh không?

Không trả lời thẳng, Hường chuyển đề tài:

– Anh làm em áy náy quá. Em cũng nghĩ anh hứa

cho vui thôi không ngờ anh lại làm thiệt khiến cả tuần nay chạy xe anh mua mà lòng em ái ngại vô cùng.

Tôi thành thật:

– Người ta trọng mình là do chữ tín. Xưa nay anh không có thói quen lừa gạt ai. Hễ hứa cái gì là cố gắng làm cho bằng được.

– Vậy mua xe cho em anh cũng cố gắng?

– Chớ sao! Anh phải chắc chiu để dành mới có thể mua xe cho vợ tương lai của anh đấy chớ.

Hường lên tiếng:

– Hôm nay hẹn anh đến đây là em muốn anh nhận lại chiếc xe, em nhất định không lấy.

– Không, anh cũng nhất định không nhận lại. Thấy em chạy chiếc xe cà tàn anh chịu không nổi. Anh mua cho em vì trước sau gì em cũng là vợ anh. Và anh nhất định về quê một mình để thuyết phục tía má của em.

Tuần sau đó, cầm địa chỉ Hướng cho, tôi mượn ghe máy tại Bến Ninh Kiều đi về hướng Cái Răng. Xuông rẽ về hướng các vườn cây trái Vàm Xáng. Đi sâu vào trong, gặp ai cũng hỏi mà chẳng ai biết nhà ông Bảy Xin ở đâu.

Tôi trở ra bến đò thì gặp phải một thương lái trung niên. Anh ta đang ngồi chờ ghe đến chở xoài đi đâu đó. Tôi lê la ngồi xuống, lấy tờ giấy có địa chỉ ra hỏi thăm:

– Anh ơi, tôi muốn tìm nhà ông Bảy Xin, anh ở miệt này, có khi nào anh nghe thấy tên ông ấy không anh?

– Ở đây thì tôi không biết, nhưng tôi có người quen ở gần nhà ông Bảy Xin, nhưng ở bên Cồn Sơn chớ không phải miệt này. Có phải nhà ông có năm thằng con trai không?

– Tôi quên không hỏi Hướng có bao nhiêu anh em. Nhưng đây là tấm hình, anh xem thử có phải con ông ấy không.

Cầm tấm hình ngắm nghĩa một hồi. Anh thương lái lắc đầu.

– Tôi chịu thôi, không gặp lần nào!

Như nhớ ra điều gì, người thương lái reo lên:

– Chú đợi ở đây, một chút nữa ghe thủng Tư Ròm nó ghé bến, tôi biểu nó chở chú đi Cồn Sơn. Có thể nó rành bên đó.

Tôi ngồi bệt lên gốc cây có những rễ lồi lên trên mặt đất. Tôi hi vọng Tư Ròm nào đó sẽ giúp tôi tìm được nhà tí má Hường.

Chiếc xuồng nhỏ vừa hãm máy, người đàn ông gầy đét như con khô mực nhanh nhẹn phóng lên bờ, tay hấn cầm sợi dây cột sơ vào gốc cây dúi. Hấn nói gì đó với người thương lái không nghe rõ. Cả hai đến bên tôi:

– Chú em này từ thành phố xuống tìm nhà ông Bảy Xin, mầy cho ảnh quá giang qua Cồn Sơn.

– Tìm Bảy Xin chi dzậy?

Đề cho chắc, tôi lên tiếng:

– Đúng ra tôi tìm nhà cô Hường.

Tư Ròm há mồm, đưa hàm răng đầy khói thuốc cười hô hô cười khăng định:

– Mầy bị thủng Út Hương gạt phải không?

– Không, tôi có bị gạt gì đâu!

– Mầy đừng giấu tao. Nó đã gạt hàng tá thằng trên thành phố chở đâu phải mình mầy. Nó là con trai mầy oi. Bà Bảy Xin tốt nái đẻ tới năm đưa con trai một dây. Lúc nhỏ bả cứ lấy đồ con gái cho nó mặc, để cho người ta bót “tám” rằng sanh ra ngũ quý. Lớn lên khi đi học thì nó không chịu mặc đồ con gái nữa. Nhưng khi vào học trung học thì nó tham gia ban văn nghệ nhà trường, lại bắt chước Hoài Linh nên thường giả gái. Nó ca dzọng cổ mùi lắm, tân nhạc cũng hay. Nước da nó trắng như bông bươi, trong khi mấy thằng anh nó đen thui. Cũng

có thể nó không chịu mần ruộng nên da trắng. Có dạo người ta tám rằng mẹ nó ngủ với ai đó sinh ra nó. Dzậy là lâu lâu lại thấy một đứa con gái lửng thưng mang guốc cao gót, mặc quần jean, áo thun, ngực độn, môi son, má phên đi vào nhà ông bà Bảy.

Tôi muốn bịt tai không muốn nghe nữa. Nhưng cũng níu kéo bằng cách thọc tay vào túi rút ra mấy tấm hình đưa cho Tư Ròm xem:

Tư Ròm đắc chí đưa tay vỗ mạnh vào vai tôi cái “đạch” cười híp mắt.

– Đúng ngay chốc, nó là Út Hương, con Bảy Xin. Nó là con trai 100% chứ không phải gái đâu. Nó các có thêm cái dấu huyền dzô tên của nó mà. Nhiều cậu thành phố dzia đây tìm nó. Họ tìm đóng phim cũng có, mà tìm đòi nợ cũng có. Tía má nó đã từ nó năm ngoái nên dạo này không thấy ở nhà nữa, hình như lên thành phố mần ăn rồi.

Dem hết những mô tả của Tư Ròm, cộng với các mảng vụn của chuyến đi, với một lần vô tình tôi bắt gặp Hường từ cầu tiêu nam bước ra. Lúc đó tôi nghĩ Hường vào lộn, vội vã quay ra mà thôi. Nhưng giờ đây không còn hoài nghi gì nữa. Có lẽ Hường đang gạt tôi, nhưng gạt để làm gì. Hường không hề lợi dụng tôi, chưa bao giờ nàng vùi tôi đồng xu, các bạc nào, tất cả đều do tôi tình nguyện. Tôi bàng hoàng buông tiếng thở dài, dịch vị trong miệng tiết ra mỗi lúc một đặng chát. Một nhát chém vừa phập xuống tim tôi, nỗi buồn sâu đậm chiếm hết hồn tôi như “Tình Anh Bán Chiêu” thuở nào. Vài sợi nắng chiều còn sót rớt trên mặt nhánh sông nước đục ngầu. Đám lộc bình nhơn nhơ vô tình chờ theo cánh cò trắng cô đơn trôi chậm chậm về nơi vô định.

***FEB. 7, 2017***